

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2022.

Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê.
2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 N, Quận B, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chè Ngọc S - Phó giám đốc chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch R – Sacombank Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông S ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh M tham gia tố tụng. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Trọng T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M trình bày:

Ngày 17/02/2022 ông Phan Trọng T ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP S (viết tắt: Ngân hàng) bằng hình thức cấp thẻ tín dụng số 472074-3050, số tài khoản thẻ, hạn mức 20.000.000đ, lãi suất 2,5%/tháng,

ng, mục đích sử dụng vay tiêu dùng. Đến ngày 06/5/2022 nợ gốc là 11.733.006 đồng và nợ lãi là 3.897.862 đồng. Quá trình vay nợ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

cho Ngân hàng từ kỳ tháng 9/2021, do vậy tháng 10/2021 Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả nợ tính đến ngày 22/9/2022 tổng cộng 17.302.482 đồng bao gồm nợ gốc 11.733.006 đồng và nợ lãi quá hạn 5.569.476 đồng. Ông T còn phải tiếp tục trả lãi, phí từ ngày 23/9/2022 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

2. Bị đơn ông Phan Trọng T trong quá trình giải quyết vụ án đã được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đều chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Phan Trọng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 17.302.482 đồng bao gồm nợ gốc 11.733.006 đồng và nợ lãi quá hạn 5.569.476 đồng. Ông T còn phải tiếp tục trả lãi, phí từ ngày 23/9/2022 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai ông Phan Trọng T tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 026/2020 ngày 17/02/2020 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Phan Trọng T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông Phan Trọng T có vay của Ngân hàng bằng hình thức cấp thẻ tín dụng số 472074-3050, số tài khoản thẻ, hạn mức 20.000.000đ, lãi suất 2,5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc ông T phải trả cho Ngân hàng 17.302.482đ (Mười bảy triệu, ba trăm không hai ngàn, bốn trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 11.733.006 đồng và nợ lãi quá hạn đến ngày 22/9/2022 là 5.569.476 đồng, ông T còn phải tiếp tục trả lãi, phí từ ngày 23/9/2022 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả là $17.302.482đ \times 5\% = 865.124đ$ (Tám trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Phan Trọng T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Phan Trọng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S 17.302.482đ (Mười bảy triệu, ba trăm không hai ngàn, bốn trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 11.733.006 đồng và nợ lãi quá hạn đến ngày 22/9/2022 là 5.569.476 đồng.

Ông T còn phải tiếp tục trả lãi, phí từ ngày 23/9/2022 trên nợ gốc đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 026/2020 ngày 17/02/2020.

2. Án phí:

- Ông Phan Trọng T phải nộp 865.124đ (Tám trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền số 0004544 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA Tp. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Trí Thúc